TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-PT
Ngày 28/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Minh Long**
Các Thẩm phán: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**
Ông **Bùi Trọng Danh**

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sátnhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLHS-PT ngày 21 tháng 2 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn N do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn N, Trần Văn C, Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn N** - Sinh ngày 05 tháng 3 năm 1992 tại Đà Nẵng; nơi ĐNKTT: Thôn L, xã S, huyện V, TP.Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (*Chết*) và bà Lê Thị G (*Sinh năm 1957*); Tiền án,tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 16 tháng 9 năm 2022, bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 7 năm 2022.

2. **Trần Văn C** - Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1993 tại Đà Nẵng; nơi ĐNKTT: Thôn L, xã S, huyện V, TP.Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ (*Sinh năm 1961*) và bà Phạm Thị H (*Sinh năm 1968*); Tiền án,tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 16 tháng 9 năm 2022, bị Công

an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 7 năm 2022.

3. **Nguyễn Văn T** - Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1991 tại Thanh Hoá; nơi ĐNKTT: Thôn L, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (*Sinh năm 1962*) và bà Nguyễn Thị M (*Sinh năm 1965*); có vợ là Phạm Thị Minh H (*Sinh năm 1994*) và 02 con (*Sinh năm 2016 và 2018*); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 16 tháng 9 năm 2022, bị Công an quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 7 năm 2022.

(*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Mai Thị N, Phạm Thị Diệu M nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 15 tháng 7 năm 2022 sau khi nhậu xong, Nguyễn N, Nguyễn Văn T, Trần Văn C, Nguyễn Đức T và một nữ nhân viên của quán nhậu (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) rủ nhau đến quán Karaoke Sonic, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng để hát. Khi đến quán, cả nhóm được nhân viên của quán dẫn lên phòng 301, ngồi được 05 phút thì nữ nhân viên quán nhậu đi về. N gọi Mai Thị N - nhân viên của quán karaoke, lên ngồi cùng. Trong lúc hát, N rủ C góp tiền mua ma tuý sử dụng, C đồng ý. N nhờ N mua giúp 04 viên ma tuý thuốc lắc và 01 "chỉ" ma tuý Ketamine. Nga đồng ý và liên hệ với Phạm Thị Diệu M - nhân viên của quán để mua số ma tuý như trên. Sau đó, M điện thoại vào số điện thoại 0787510700 cho một thanh niên tên L *(Không rõ nhân thân, lai lịch)* hỏi mua 04 viên ma tuý thuốc lắc và 01 "chỉ" ma tuý Ketamine. L báo giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). M báo lại cho Nga giá 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm ngàn đồng*) để hưởng lợi 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) và nói N tí sẽ có người mang ma tuý lên phòng và nhờ N cầm tiền giúp M, tí nữa M sẽ lên phòng lấy tiền. Một lúc sau, có một thanh niên *(Không rõ nhân thân, lai lịch)* đem ma tuý để trên một dĩa sứ màu trắng lên phòng 301 bỏ lên bàn. N đưa cho N 3.200.000đ. Sau khi có ma tuý, N, C, T, T lấy ma tuý thuốc lắc ra sử dụng, rồi N lấy ra 01 thẻ nhựa màu đỏ trên có ghi chữ Viettel 4G và tờ tiền 10.000đ đưa cho N. N quấn tờ tiền 10.000đ thành ống hút hình tròn rồi bỏ ống hút lên dĩa sứ cùng với thẻ nhựa màu đỏ. Lúc này, T đổ ma tuý Ketamine ra dĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa màu đỏ cà mịn phân chia thành nhiều đường để N, C, T, T, N sử dụng. Sau một lúc thì Phạm Thị Diệu M, Lữ Thị Tố Ng, Hoàng Thị Th - đều là nhân viên của quán cũng vào phòng để phục vụ và cùng sử dụng ma tuý với cả nhóm.

Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 16 tháng 7 năm 2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an quận Liên Chiểu kiểm tra hành chính phát hiện, bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn N, Trần Văn C, Nguyễn Văn T, Mai Thị Nga và Phạm Thị Diệu My.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (*Một*) viên nén màu xanh hình tam giác và chất bột màu trắng trên dĩa sứ màu trắng đã được niêm phong (*Đã sử dụng hết trong quá trình giám định*);

- 01 (*Một*) dĩa sứ màu trắng;

- 01 (*Một*) thẻ nhựa màu đỏ trên có ghi chữ Viettel 4G;

- 01 (*Một*) ống hút được quấn bởi tờ tiền 10.000đ;

- Tiền Việt Nam: 3.200.000đ;

- 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh cùng thẻ sim 0926.167.525;

- 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng cùng thẻ sim 0392249073;

- 03 (*Ba*) mẫu nước tiểu của Mai Thị N, Phạm Thị Diệu M và Lữ Thị Tố Ng đã được niêm phong (*Đã sử dụng hết trong quá trình giám định*).

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số 145/GĐ-MT kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma tuý loại Ketamine khối lượng là 0,118 gam; viên nén màu xanh là ma tuý loại MDMA khối lượng 0,485 gam.

Theo Kết luận giám định số 987/KL-KTHS ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thì: 03 mẫu nước tiểu của Mai Thị N, Phạm Thị Diệu M, Lữ Thị Tố Ng gửi giám định đều tìm thấy chất ma tuý Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn N, Trần Văn C, Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn N** 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Trần Văn C** 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn Văn T** 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Mai Thị N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, Phạm Thị Diệu M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS; về phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Trong hạn luật định, ngày 17/01/2023 và ngày 20/01/2023, các bị cáo Nguyễn N, Trần Văn C, Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: mức án Tòa sơ thẩm xử là nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số11/2023/HS-ST ngày 12/1/2023, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo N, C, T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật; đã xử phạt bị cáo Nguyễn N mức án 08 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án 07 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn N, Trần Văn C, Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi mình đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã kết luận, thừa nhận tội danh và khung hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm là đúng; tuy nhiên, các bị cáo cho rằng mức án bị tuyên là quá nặng so với hành vi phạm tội, xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 12/01/2023, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Nguyễn N, Trần Văn C, Nguyễn Văn T và Mai Thị N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và Trần Thị Diễm M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo N, C và T, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có mức phạt từ từ 7 năm đến 15 năm tù; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là tệ nạn xã hội nguy hiểm, nguồn gốc của nhiều loại tệ nạn khác, gây ảnh hưởng sống đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Không những tổ chức cho nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy mà các bị cáo còn tổ chức cho 4 người khác là T, M, Ng, Th cùng sử dụng. Do vậy, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, vai trò phạm tội của từng bị cáo, trong đó: xác định bị cáo N giữ vai trò chính, là người khởi xướng rủ rê đồng phạm, nhờ N mua ma túy và trả 3.000.000 đồng/3.200.000 đồng tiền mua ma túy, cung cấp thẻ nhựa để xào chẻ ma túy Katemine và đưa tờ tiền cho N làm ống hút ma túy; C là người đồng phạm đồng ý với N về việc mua ma túy về tổ chức sử dụng, góp 200.000 đồng tiền mua ma túy; T tiếp nhận ý chí của N và C, thực hiện hành vi đổ ma túy ra dĩa và dùng thẻ nhựa cà mịn ma túy chia nhỏ ra nhiều đường cho cả bọn cùng sử dụng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật và có xem xét đến nhân thân của từng bị cáo; xử phạt N 8 năm 6 tháng tù, xử phạt C 7 năm 6 tháng tù và xử phạt T 7 năm 6 tháng tù là phù hợp, không nặng. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, mà cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do không được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo có kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn N, Trần Văn C, Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn N 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn C 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2022.

2/. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn N, Trần Văn C, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3/. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Toà án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long